

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Thời gian tổ chức: 8 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2023)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Đón tiếp cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	8h00 - 8h15	Ban tổ chức
3	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội - Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký. Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Ban thẩm tra tư cách cổ đông + Ban kiểm phiếu - Báo cáo Đại hội kết quả thẩm tra tư cách cổ đông - Thông qua Chương trình & Quy chế làm việc của Đại hội 	8h15-8h40	Ban tổ chức; Ban thẩm tra tư cách cổ đông
	<i>Các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:</i>		
4	- Báo cáo của HĐQT và Giám đốc về kết quả hoạt động và SXKD năm 2022; Phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD năm 2023	8h40 – 9h	Đoàn chủ tịch
5	- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch công tác năm 2023	9h – 9h10	Ban kiểm soát
6	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 - Tờ trình quyết toán lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả năm 2023. - Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị. - Tờ trình về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị - Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Đoa trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. 	9h10 – 9h25	Đoàn chủ tịch
	<i>Miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) và Bầu HĐQT, BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027)</i>		
7	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo việc đề cử, ứng cử lại thành viên HĐQT, BKS; - Thể lệ bầu TV HĐQT, BKS; - Miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tờ trình nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) 	9h25 - 9h45	Đoàn chủ tịch; Ban kiểm phiếu
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS Đoàn chủ tịch hướng dẫn thảo luận các nội dung trình Đại hội tại các mục 4, 5 và 6 nêu trên - Xin ý kiến Đại hội thông qua từng nội dung 	9h45 – 10h10	Đoàn chủ tịch
8	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả kiểm phiếu bầu lại HĐQT, BKS. - Ra mắt HĐQT, BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) 	10h10 – 10h25	Ban kiểm phiếu
9	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu đại diện Cổ đông - Đại diện công ty phát biểu đáp từ 	10h25 – 10h45	Cổ đông; Đại diện HĐQT
	<i>Tổng kết Đại hội</i>		
10	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội 	10h45 – 11h00	Ban thư ký; Ban Tổ chức

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Điều 1. Quy định chung: Quy chế này quy định điều kiện, thể thức tiến hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoà.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoà được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông do TTLK chứng khoán Việt Nam lập (ngày đăng ký cuối cùng 24/02/2023).

Điều 3. Trật tự tại Đại hội: Các cổ đông, đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp phải rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Nếu cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đã đồng ý đối với các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu với Ban tổ chức hoặc gior cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Cổ đông đăng ký phát biểu sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt tới các cổ đông gior Thẻ Biểu quyết theo thứ tự sắp xếp của Chủ tọa. Cổ đông phát biểu gọn và tập trung vào nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.

Điều 5. Thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Biểu quyết trực tiếp:

Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một (01) Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề sau đây tại Đại hội:

- Danh sách Đoàn chủ tịch; Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Ban kiểm phiếu;
- Nội dung chương trình Đại hội;
- Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội;
- Thông qua miễn nhiệm HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- Thông qua Thẻ lệ ứng cử, bầu thành viên HĐQT, BKS; Thông qua danh sách các ứng viên ứng cử vào HĐQT, BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định của Điều lệ công ty.

Cổ đông biểu quyết các nội dung nêu trên tại Đại hội bằng cách biểu quyết trực tiếp (ghi tại mặt sau của phiếu biểu quyết). Khi biểu quyết, các cổ đông đồng ý thông qua thì gior Thẻ biểu quyết lên cao. Ban kiểm phiếu sẽ thống kê số phiếu biểu quyết tương ứng

với từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

2. Biểu quyết theo hình thức ghi vào Phiếu xin ý kiến:

Mỗi cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội được cấp một (01) Phiếu xin ý kiến để biểu quyết các nội dung sau đây tại Đại hội:

- Báo cáo của HĐQT và Giám đốc về kết quả hoạt động và SXKD năm 2022; Phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD năm 2023;
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch công tác năm 2023;
- Thông qua báo cáo công khai tài chính năm 2022;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;
- Thông qua quyết toán lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 và phương án trả lương thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;
- Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Thông qua thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông qua phương án đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên sàn chứng khoán UpCOM lên niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán HNX.

Quý cổ đông đồng ý (không đồng ý) đánh dấu X vào ô trống trên Phiếu xin ý kiến. Phiếu không đánh dấu là phiếu không hợp lệ. Mỗi cổ phần ứng với một quyền biểu quyết. Mỗi nội dung xin ý kiến được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 5. Bầu cử HĐQT, BKS công ty thời gian còn lại nhiệm kỳ IV (2022-2027):

Trước khi tiến hành bầu cử, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội nhận được 02 phiếu bầu cử (01 phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 phiếu bầu thành viên BKS). Thủ tục ứng cử, đề cử, bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo "Quy định ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS; Thẻ lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty" được Đại hội thông qua.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông:

1. Quyền của Cổ đông: Trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác thay mặt mình tham dự họp và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Được quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ Công ty. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc, có quyền đăng ký dự họp và được quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Chủ tọa không dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó vẫn giữ nguyên giá trị.

2. Nghĩa vụ của Cổ đông: Chấp hành đúng quy định của Điều lệ công ty, nội quy, quy chế và sự điều hành của Chủ tọa. Thảo luận, đóng góp ý kiến và tôn trọng các kết quả biểu quyết đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, phản ánh được đầy đủ mong muốn của đa số cổ đông tham dự; Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và giải quyết các vấn đề phát sinh khác tại Đại hội.

- Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm khi biểu quyết;

- Gửi kết quả kiểm phiếu cho Thư ký để tổng hợp báo cáo Đại hội. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

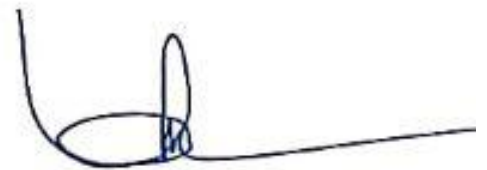
Điều 10. Trách nhiệm Thư ký Đại hội:

- Ghi chép toàn bộ diễn biến và kết quả biểu quyết tại Đại hội, lập Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua sẽ là cơ sở pháp lý cao nhất để tổ chức, điều hành Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



BÁO CÁO

(V/v: Báo cáo của HDQT và Ban Giám đốc về kết quả hoạt động và SXKD năm 2022;
Phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD năm 2023)

Kính thưa Quý vị đại biểu, cổ đông của Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022; Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Phần 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2022

I/TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trong năm gặp nhiều khó khăn do vẫn còn ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng ít nhiều đến sản lượng điện bán ra của nhà máy, việc điện mặt trời áp mái tại khu vực đã làm ảnh hưởng đến quá tải công suất, giờ phát điện của nhà máy bị tiết giảm vào mùa mưa.

- Bên cạnh những khó khăn trên cũng có những thuận lợi là lượng mưa trung bình của năm mặc dù không lớn, nhưng lượng mưa tại khu vực đồng đều các tháng trong năm, lượng mưa ổn định trong các tháng phát giờ cao điểm của mùa khô, do vậy sản lượng và doanh thu phát điện đã vượt kế hoạch đề ra, thêm vào đó là sự nỗ lực của toàn thể CBCNV trong công ty trong việc vận hành nhà máy an toàn, liên tục, có sự nghiên cứu kỹ lưỡng thời tiết và lưu lượng nước về hồ để chạy máy phát tối ưu tiết kiệm nước, từ đó chủ động chạy máy phát vào các giờ phát cao điểm của giá mùa khô, hạn chế tối đa phải sa thải công suất do điện mặt trời áp mái gây ảnh hưởng. Công tác làm việc và chấp hành tốt với Điện lực địa phương, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Miền Trung cũng được chú trọng để hạn chế tối đa việc bị tiết giảm công suất, tìm mọi giải pháp để phát điện được hiệu quả nhất. Do đó nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2022 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, sản lượng điện cả năm đạt 38,02/37,17 triệu KWh bằng 102% kế hoạch. Doanh thu phát điện năm đạt 49,67/46,43 tỷ đồng bằng 106% kế hoạch, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	37.179.234	38.025.104	102
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	51.158.737	62.081.726	121
3	Doanh thu và thu nhập khác, trong đó	10 ³ đ	46.934.085	58.070.495	124
-	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	46.434.085	49.673.011	106

4	Chi phí khấu hao	10 ³ d	13.350.467	13.350.467	100
5	Chi phí quản lý	10 ³ d	2.688.877	2.603.001	97
6	Lợi nhuận	10 ³ d			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ d	21.507.388	24.751.492	115
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ d	20.432.018	22.421.420	110
7	Thu tiền về tài khoản	10 ³ d	57.318.862	70.992.522	124
8	Nộp ngân sách nhà nước	10 ³ d	11.472.900	12.648.581	110,2
9	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ³ d	11.750	11.850	100,9
10	Chia cổ tức	%	25	25	100
11	Đầu tư	10 ³ d	1.140.000	1.282.927	113
-	Đầu tư góp vốn vào Công ty CP thủy điện Ia Grai Thượng	10 ³ d	100.000		
-	Lắp đặt cảm mốc chuyển vị đập Dâng, đập Tràn	10 ³ d	120.000	120.000	
-	Cắm mốc danh giới đất khu vực nhà máy	10 ³ d	100.000	190.248	
-	Nâng cấp nhà ở, nhà làm việc, khuôn viên nhà máy	10 ³ d	300.000	433.956	
-	Đổ đá dăm cấp phối đường xuống trạm cắt 110kV 300x3m	10 ³ d	50.000		
-	Đầu tư hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn tại nhà máy	10 ³ d	170.000	141.625	
-	Sửa chữa nâng cấp nhà cửa vật kiến trúc, khuôn viên khu QLVH, đổ bê tông sân nhà máy	10 ³ d	300.000	395.098	

2. Công tác đầu tư:

- Trong năm các hạng mục được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt đều đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí, các hạng mục đầu tư thực hiện hoàn thành trong năm bao gồm Lắp đặt cảm mốc chuyển vị Đập dâng, đập tràn; Cắm mốc danh giới đất khu vực nhà máy; Lắp đặt và kết nối hệ thống quan trắc môi trường. Nâng cấp nhà ở, nhà làm việc, khuôn viên nhà máy; Sửa chữa nâng cấp nhà cửa vật kiến trúc khuôn viên khu QLĐH và rải đá sân nhà máy.

- Công tác thoái vốn chuyển nhượng vốn góp đầu tư vào Công ty CP thủy điện Ia Grai Thượng theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT Công ty CP Sông Đà 11 đã hoàn thành các thủ tục pháp lý về chuyển nhượng vốn của cổ đông sáng lập theo đúng quy định của Pháp luật và thu tiền đầy đủ trong tháng 6 năm 2022.

2. Công tác quản lý vận hành Nhà máy:

- Trong năm, Công ty luôn chủ động thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, thiết bị trạm biến áp và đường dây 110 kV và các hạng mục công trình thủy công, công trình xây dựng phục vụ công tác sản xuất điện nên nhà máy luôn vận hành ổn định, an toàn không có sự cố hỏng hóc thiết bị xảy ra ngoài tầm kiểm soát. Thực hiện điều tiết tốt lưu lượng nước về hồ trong mùa khô để nâng cao hiệu quả phát điện giờ cao điểm, chủ động mua sắm các vật tư, thiết bị dự phòng cho các tổ máy kịp thời để đảm bảo phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Công tác phát quang cây cối khơi thông kênh xả, xây trát duy tu gia cố các chỗ có nguy cơ sạt lở trong mùa mưa của hệ thống đập dâng, đập tràn, trạm OPY 110kV, thay các đai ốc bị rỉ sét hệ thống cột đường dây 110kV.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ: Thực hiện tổ chức kiểm tra an toàn định kỳ nhằm nâng cao ý thức trong công tác an toàn lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với điều kiện làm việc của từng cán bộ nhân nhằm hạn chế thấp nhất những tác động của yếu tố môi trường làm việc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người lao động. Tất cả CBCNV làm việc tại nhà máy đều được bồi dưỡng, huấn luyện về công tác an toàn lao động. Trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ theo quy định; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy trong khu vực Nhà máy. Định kỳ hàng quý tổ chức kiểm tra các trang thiết bị phục vụ công tác PCCC và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong công tác vận hành.

- Tổ chức phổ biến đến CBCNV làm việc trong Nhà máy thực hiện đúng nội quy, quy trình, quy phạm đã được ban hành.

- Thực hiện đầy đủ và bổ sung các thủ tục pháp lý trong công tác quản lý nhà máy, quản lý hệ thống đập, quản lý đường dây, trạm biến áp theo các quy định mới của Nhà nước ban hành. Thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, tuân thủ việc kiểm định nước thải qua tổ máy...

3. Công tác quản trị tài chính doanh nghiệp:

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện tốt công tác tài chính, công tác thu hồi vốn luôn được đảm bảo, theo đó bố trí đầy nguồn vốn thanh toán dứt điểm công nợ cho các đối tác khách hàng, nộp các khoản thuế nhà nước đầy đủ, trả cổ tức cho cổ đông, chi trả nợ gốc, lãi vay ngân hàng đúng thời hạn, trong năm đã chi trả trước hạn của kỳ trả nợ tháng 01/2023 số tiền gốc là 7,5 tỷ đồng do vậy dòng tiền luôn ổn định trong hiện tại cũng như về lâu dài trong hoạt động của công ty.

Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo đúng các quy chế, quy định của Công ty và Nhà nước.

- Trong năm 2022, Công ty đã chi trả tạm ứng cổ tức của năm 2021 đợt 2 tỷ lệ 15%, đồng thời thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 10% trong tháng 10/2022.

- Hàng quý, năm lập báo cáo tài chính theo chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng quy định.

4. Công tác lao động, tiền lương:

- Trong năm Công ty đã tổ chức cho CBCNV vận hành nhà máy tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ, cho đi tham quan giao lưu học hỏi tại các nhà máy thủy điện trên địa bàn, tham dự các lớp đào tạo vận hành trường cao đo Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung tổ chức.

- Tham gia các lớp tập huấn về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn lao động.

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như BHXH, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ...

5. Đánh giá việc chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm, HĐQT luôn hành động căn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty; bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; phân công, phân

nhệm cụ thể cho từng thành viên. Năm 2022, HDQT tổ chức 04 cuộc họp và duy trì cơ chế họp toàn thể, ban hành 25 nghị quyết và quyết định nhằm triển khai các nhiệm vụ được DHDCD giao, thông qua các kế hoạch, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng và năm và kịp thời xử lý công việc phát sinh thuộc thẩm quyền,... tạo cơ sở pháp lý quan trọng để Tổng giám đốc điều hành SXKD và hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

6. Công tác giám sát Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy, quản lý điều hành trên nguyên tắc vì lợi ích của công ty, thường xuyên chia sẻ thông tin, tổ chức họp giao ban tuần, tháng và đột xuất để bàn bạc, thảo luận, thống nhất các giải pháp và tổ chức thực hiện; chỉ đạo sát sao, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong sản xuất.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với các chức danh quản lý khác trong công ty, quá trình giám sát cho thấy các cán bộ có những đổi mới tích cực về tư duy quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Năm 2023 với nhận định tình hình nền kinh tế trong nước cũng như quốc tế vẫn còn nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, điện năng lượng mặt trời áp mái và điện gió sẽ tham gia nhiều trong các năm tới, giá bán điện có thể sẽ không tăng so với năm 2022 do đó Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần có các quyết sách linh hoạt nhưng thận trọng, tập trung nguồn lực để xây dựng năng lực cốt lõi đảm bảo công ty phát triển bền vững. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đề ra nhiệm vụ và kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	37.945.000	
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	54.366.595	
3	Doanh thu và thu nhập khác, trong đó	10 ³ đ	49.038.629	
-	<i>Doanh thu bán điện</i>	<i>10³đ</i>	<i>47.971.027</i>	
4	Chi phí khấu hao	10 ³ đ	13.440.466	
5	Chi phí quản lý	10 ³ đ	2.529.823	
6	Lợi nhuận	10 ³ đ		
-	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>10³đ</i>	<i>22.897.476</i>	
-	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>10³đ</i>	<i>21.752.602</i>	
7	Thu tiền về tài khoản	10 ³ đ	60.429.855	
8	Nộp ngân sách nhà nước	10 ³ đ	12.370.950	
9	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ³ đ	12.754	

10	Chia cổ tức	%	25
11	Dầu tư	10 ³ d	2.191.537
-	Đầu tư mua sắm xe ô tô con	10 ³ d	600.000
-	Đầu tư nâng cấp năng lực vận hành	10 ³ d	1.150.000
-	KH sửa chữa khu nhà vận hành	10 ³ d	250.000
-	Đầu tư mua phụ tùng dự phòng	10 ³ d	191.537

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

- Sản xuất, quản lý vận hành Nhà máy thủy điện đảm bảo an toàn và hiệu quả;
- Tận dụng tối đa ưu thế của hồ chứa lớn, có các biện pháp sử dụng tối đa nguồn nước trên cơ sở biểu giá chi phí tránh được, tối đa hiệu quả kinh doanh;
- Giám sát chặt chẽ, kịp thời chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành. Tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thực hiện khoan phun chống thấm nước Đập dâng đảm bảo an toàn đập trong quá trình vận hành lâu dài.
- Sửa chữa thay thế các thiết bị TI của trạm phân phối 110 kv và trạm cắt 110kV.
- Thực hiện công tác nạo vét đất cát bồi lắng kênh xả ra nhà máy.
- Xây dựng và củng cố mối quan hệ với Tổng Công ty điện lực Miền Trung, Trung tâm điều độ hệ thống điện miền Trung (A3), cũng như Điện lực địa phương để công tác phát điện nhà máy được thuận lợi cũng như thu vốn trong thời gian sớm nhất.
- Thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm chi phí, chống lãng phí.

3. Công việc điều hành cụ thể:

3.1. Công tác quản lý vận hành nhà máy điện:

- Thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa, thay thế các thiết bị các tháng mùa khô theo đúng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ được HĐQT duyệt; Ban Năng Lượng SD 11 phê duyệt.
 - Trong mùa khô khai thác tối đa lượng nguồn nước về hồ để chạy máy phát điện với công suất tối đa nhằm tăng hiệu quả vận hành; Xây dựng kế hoạch vận hành an toàn, khoa học, hiệu quả, tiết kiệm;
 - Mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng đáp ứng nhu cầu vận hành, giảm lượng hàng tồn kho, dự phòng thấp nhất.
 - Thường xuyên kiểm tra theo dõi hệ thống các thiết bị điện trong nhà máy, trạm điện và đường dây để có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời. Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của máy để phát hiện, và sửa chữa kịp thời, không để máy móc bị sự cố đột ngột ngoài tầm kiểm soát.
 - Theo dõi và giám sát chặt chẽ lượng mưa trong lưu vực. Lưu lượng nước về hồ chứa, điều chỉnh nhanh chế độ chạy máy tối ưu.
 - Thí nghiệm định kỳ các thiết bị điện để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động liên tục trong mùa mưa.
 - Thực hiện các công việc báo cáo tình hình SXKD và vận hành nhà máy hàng ngày, tuần, tháng theo qui định của công ty và Ban năng Lượng SD 11.
- ### 3.2 Công tác kinh tế - tài chính kế toán:
- Quản lý cân đối dòng tiền để trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn, sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi hợp lý để gia tăng hiệu quả của đồng vốn;
 - Quản lý, điều hành cân đối các khoản chi phí phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh tiết kiệm hiệu quả.

- Tổ chức quản lý, theo dõi các hợp đồng, đảm bảo phát huy hiệu quả từ các hợp đồng đã ký kết. Phân công và giao trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân theo dõi công nợ đối với từng hợp đồng kinh tế.

- Xây dựng cơ chế khoán một số khâu trong sản xuất như: Chi phí sửa chữa nhỏ các mô tơ, đồng hồ đo đếm, bảo dưỡng sửa chữa đường dây, trạm biến áp, duy tu bảo dưỡng hệ thống đường để tạo tính chủ động sáng tạo, tiết kiệm chi phí. Xây dựng định mức sử dụng vật tư trong công tác sửa chữa bảo dưỡng...

- Công tác hạch toán kế toán: Xây dựng và ban hành hệ thống báo cáo phù hợp với quy định chung của Tổ hợp Sông Đà 11, nhất là hệ thống sổ sách kế toán; Tổ chức lập báo cáo và lưu trữ các chứng từ kế toán theo đúng quy định.

3.3 Công tác an toàn lao động:

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tổ chức diễn tập các phương án phòng chống cháy nổ; tổ chức các buổi học về an toàn vệ sinh lao động, sát hạch và cấp thẻ an toàn lao động cho CBCNV theo quy định.

- Kiểm định các thiết bị nâng hạ, các thiết bị chịu áp lực; kiểm định các trang thiết bị bảo hộ lao động có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo quy định.

3.4 Thực hiện chế độ đối với người lao động: Thường xuyên quan tâm, đảm bảo bố trí đủ việc làm cho người lao động; thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của công ty và của Nhà nước.

Trên đây là kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra đối với công ty rất nặng nề, nhưng với sự đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao của cán bộ công nhân viên và sự quan tâm, ủng hộ thiết thực của các cổ đông và đối tác khách hàng, HĐQT và Ban Giám đốc tin tưởng công ty sẽ vượt qua các thách thức và hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT và Ban Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông và các đối tác về sự hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với chúng tôi trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng công ty sẽ ngày càng phát triển ổn định, bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và đối tác khách hàng.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

PHẠM LẠP

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮKĐOA**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện ĐắKĐoa;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Ông: Phan Ngọc Mạnh - Trưởng Ban kiểm soát;
- Ông: Nguyễn Hưng Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát;
- Bà: Đặng Thị Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các mặt hoạt động của công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ Ban kiểm soát đều tổ chức họp trao đổi thông tin nội bộ, các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham gia.

Trong quá trình kiểm soát, Ban kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 để kiểm tra giám sát thường xuyên các mặt hoạt động của công ty đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, lập báo cáo tài chính. Đồng thời thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Trong năm Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và ban hành 25 nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết được thông qua đều tuân thủ Điều lệ Công ty và có sự nhất trí cao của các thành viên, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty.

Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc đã chỉ đạo các phòng chức năng nghiệp vụ tập trung làm tốt công tác chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo hiệu quả.

Đầu năm 2022, Công ty vẫn chịu ảnh hưởng do đại dịch covid-19 đã tác động đến công tác quản lý vận hành tại nhà máy. Bên cạnh đó nhiều nhà máy điện mặt trời áp mái, điện gió tại khu vực đi vào hoạt động đã ảnh hưởng đến giờ phát điện và tiết giảm công suất phát của nhà máy do quá tải hệ thống đường dây. Tuy nhiên tập thể CBCNV Công ty tìm mọi giải pháp, khắc phục khó khăn để phát điện với hiệu quả cao nhất, tiết kiệm nước, khắc phục sự cố nhanh nhất, do đó kết quả đạt được hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

Qua quá trình kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các mặt quản lý điều hành theo đúng chức năng nhiệm vụ, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông.

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính định quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ vì lợi ích chung của Công ty, của Cổ đông trên nguyên tắc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

4. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của công ty năm 2022

4.1. Đánh giá thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế tài chính năm 2022:

Các chỉ tiêu kinh tế của năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	37.179.234	38.025.104	102%
2	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ³ đ	51.158.737	62.081.726	121%
3	Doanh thu và thu nhập khác, trong đó	10 ³ đ	46.934.085	58.070.495	124%
-	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	46.434.085	49.673.011	106%
-	Doanh thu HĐTC, thu nhập khác	10 ³ đ	500.000	8.397.482	1.674%
4	Chi phí khấu hao	10 ³ đ	13.338.129	13.350.467	100,0%
5	Chi phí quản lý	10 ³ đ	2.688.877	2.603.001	97,0%

6	Lợi nhuận	10 ³ d			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ d	21.507.388	24.751.492	115%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ d	20.432.018	22.421.420	110%
7	Thu tiền về tài khoản	10 ³ d	57.318.862	70.992.522	124%
8	Nộp ngân sách nhà nước	10 ³ d	11.472.900	12.648.581	110,2%
9	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ³ d	11.750	11.850	100,9%
10	Chia cổ tức	%	25%	25%	100%
11	Đầu tư, trong đó:	10 ³ d	1.140.000	1.282.927	113%
-	Đầu tư góp vốn vào CTCP thủy điện Ia Grai Thượng	10 ³ d	100.000		
-	Lắp đặt cảm mốc chuyển vị Dập dâng, đập tràn	10 ³ d	120.000	122.000	
-	Cảm mốc ranh giới đất khu vực nhà máy	10 ³ d	100.000	190.248	
-	Nâng cấp nhà ở, nhà làm việc, khuôn viên nhà máy	10 ³ d	300.000	433.956	
-	Đồ đạc đảm bảo phối đường xuống trạm cắt 110kV 300x3m	10 ³ d	50.000		
-	Đầu tư Hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn tại nhà máy	10 ³ d	170.000	141.625	
-	Sửa chữa nâng cấp nhà cửa vật kiến trúc khuôn viên khu QLĐH, đổ bê tông sân nhà máy	10 ³ d	300.000	395.098	

Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế của năm 2022 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Sản lượng điện sản xuất trong năm đạt 102 % kế hoạch, doanh thu đạt 124% và lợi nhuận trước thuế đạt 115% kế hoạch năm.

Doanh thu tài chính trong năm đạt 1.674% kế hoạch là do Công ty thực hiện chuyển nhượng vốn góp cổ đông sáng lập tại Công ty CP thủy điện Ia Grai Thượng, doanh thu thu về sau khi trừ giá trị vốn góp là: 7,066 tỷ đồng.

Chi phí quản lý trong năm tăng 251% kế hoạch là do trong năm Công ty trích dự phòng phải thu khó đòi về cho vay Công ty TNHH Sông Đà 11 Thăng Long số tiền là 3,129 tỷ đồng.

Về công tác quản lý công nợ:

- Nợ phải thu khách hàng: Tiền bán điện hàng tháng đã được thu về tài khoản kịp thời. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính công nợ phải thu khách hàng là: 7.395.579.569 đồng, gồm các khoản sau:

+/Tổng công ty điện lực Miền Trung: 6.326.257.270 đồng, khoản tiền này đã thu trong tháng 01/2023;

+/Công ty CP TB Sông Đà Tây Nguyên: 1.055.880.317 đồng là tiền chi phí quản lý vận hành trạm biến áp, trạm cắt ĐZ 110 kV đến tháng 12/2022. Trong năm 2022, Sông Đà Tây Nguyên đã có cam kết từ tháng 06/2022 mỗi tháng trả 50 triệu đồng nhưng thực tế mới trả được 250 triệu đồng; Ngoài ra toàn bộ chi phí QL VH năm 2022 là 234.318.411 đồng khách hàng vẫn chưa trả nợ.

+Trung tâm Viễn thông Mang Yang - Đak Đoa: 13.441.982 đồng là tiền điện đến tháng 12/2022 thu trong tháng 02/2023.

- Nợ cho vay:

+ Tiền phải thu của Công ty cổ phần Sông Đà 11: 19.817.662.860 đồng. Trong những năm gần đây dòng tiền của công ty ổn định, có dư nên đã cho Công ty mẹ vay vốn dài hạn phục vụ SXKD.

+ Tiền phải thu Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long: 2,5 tỷ đồng (từ năm 2017) và lãi vay phát sinh là 629.048.612 đồng. Đây là một khoản rủi ro tài chính khó có khả năng thu hồi do vậy trong năm 2022 Công ty đã trích lập dự phòng 100%. Khoản nợ này cũng đã làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

Về công tác quản lý chi phí:

Theo dự toán chi phí quản lý năm 2022, Đơn vị được chi với tỷ lệ 5,64%/Doanh thu, tương đương với 2,61 tỷ đồng. Trong năm Đơn vị đã chi 3,43 tỷ đồng (đã loại trừ trích lập dự phòng 3,1 tỷ đồng). Như vậy, đã chi vượt dự toán 647 triệu đồng (trong đó: chi lương và BHXH vượt 309 triệu đồng). Trong các năm sau đề nghị Đơn vị bám sát dự toán CPQL để kiểm soát chi phí đảm bảo không vượt dự toán.

Về công tác đầu tư nâng cấp, sửa chữa: trong năm thực chi 1,2 tỷ/1,1 tỷ kế hoạch, trong đó: có một số đầu mục chưa triển khai thực hiện, nhưng một số đầu mục vượt kế hoạch ban đầu. Đề nghị Đơn vị quyết toán dứt điểm trình HĐQT phê duyệt.

4.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Số liệu cụ thể như sau:

PHÂN TÀI SẢN:

CHI TIÊU	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	18.096.076.163	34.568.268.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.078.216.726	15.525.753.608
1. Tiền	9.078.216.726	8.625.753.608
2. Các khoản tương đương tiền	-	6.900.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.444.910.348	18.332.624.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.395.579.569	8.633.417.982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	323.750.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.500.000.000	2.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	1.354.629.391	7.199.206.297
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.129.048.612)	-
III. Hàng tồn kho	572.949.089	709.890.727
1. Hàng tồn kho	572.949.089	709.890.727
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	141.291.326.876	149.903.163.280
I. Các khoản phải thu dài hạn	19.817.662.860	13.634.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	19.817.662.860	13.634.000.000
II. Tài sản cố định	120.648.696.708	133.999.163.280
1. Tài sản cố định hữu hình	120.648.696.708	133.999.163.280
- Nguyên giá	282.134.314.678	282.134.314.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	(161.485.617.970)	(148.135.151.398)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	65.000.000	2.270.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	2.205.000.000

tm

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	65.000.000	65.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	759.967.308	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	759.967.308	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	159.387.403.039	184.471.431.894

PHÂN NGUỒN VỐN:

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2022	Ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	48.942.444.154	74.962.931.137
I. Nợ ngắn hạn	12.942.444.154	26.962.931.137
1. Phải trả người bán ngắn hạn	171.450.934	155.527.738
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.950.008.605	3.341.902.322
3. Phải trả người lao động	831.685.984	698.121.222
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	529.843.182	519.181.818
5. Phải trả ngắn hạn khác	954.458.928	9.316.537.937
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.500.000.000	12.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.004.996.521	931.660.100
II. Nợ dài hạn	36.000.000.000	48.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	36.000.000.000	48.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	110.444.958.885	109.508.500.757
I. Vốn chủ sở hữu	110.444.958.885	109.508.500.757
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83.065.900.000	83.065.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	83.065.900.000	83.065.900.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	11.775.087.729	11.775.087.729
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.125.460.929	1.125.460.929
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.478.510.227	13.542.052.099
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	763.680.678	598.829.433
- LNST chưa phân phối kỳ này	13.714.829.549	12.943.222.666
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	159.387.403.039	184.471.431.894

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn : 18.096.076.163 đồng, chiếm 11,4% tổng tài sản;
- Tài sản dài hạn: 141.291.326.876 đồng, chiếm 88,6% tổng tài sản.
- Nợ phải trả : 48.942.444.154 đồng, chiếm 30,8% tổng nguồn vốn;
- Nguồn vốn CSH : 110.444.958.885 đồng, chiếm 69,2% tổng nguồn vốn.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.673.011.402	46.513.023.765
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. DT thuần về bán hàng và CCDV	49.673.011.402	46.513.023.765
4. Giá vốn hàng bán	18.537.903.750	17.029.055.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	31.135.107.652	29.483.968.554
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.369.119.711	926.332.218
7. Chi phí tài chính	4.314.420.834	5.421.214.962

- Trong đó: chi phí lãi vay	4.314.420.834	5.421.214.962
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.568.306.961	2.603.001.367
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	28.621.499.568	22.386.084.443
11. Thu nhập khác	28.363.636	40.363.636
12. Chi phí khác	3.898.371.272	40.957.849
13. Lợi nhuận khác	-3.870.007.636	-594.213
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.751.491.932	22.385.490.230
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.330.072.383	1.135.677.564
17. LNST thu nhập doanh nghiệp	22.421.419.549	21.249.812.666
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.651	2.520

• Một số Hệ số tài chính cơ bản:

- +/Hệ số khả năng thanh toán hiện hành: 1,40 lần (năm 2021 là 1,28);
- +/Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 1,35 lần (năm 2021 là 1,26);
- +/Hệ số nợ: Nợ phải trả/Tổng tài sản: 0,31 (năm 2021 là 0,41);
- +/Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,44 (năm 2021 là 0,68);
- +/Hệ số: VCSH/tổng nguồn vốn: 0,69 (năm 2021 là 0,59);
- +/Tỷ suất lợi nhuận gộp: 62,7% (năm 2021 là 63,4%);
- +/Tỷ suất sinh lợi trên tài sản bình quân (ROA): 13,0% (năm 2021 là 11,4%);
- +/Tỷ suất lợi nhuận VCSH bình quân (ROE): 20,3% (năm 2021 là 19,4%);
- +/Thu nhập một cổ phần thường (EPS): 2.651 đồng (năm 2021 là: 2.520 đồng).

Qua các Hệ số trên ta thấy: tình hình tài chính của Công ty năm 2022 tốt hơn so với năm 2021: Khả năng thanh toán được cải thiện tốt hơn; Hệ số nợ giảm; Tỷ suất sinh lời của tài sản và vốn chủ sở hữu của năm 2022 đều cao hơn so với năm 2021.

- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán; Hạch toán theo đúng Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập đúng mẫu biểu của Bộ Tài chính, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định. Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước và trích lập dự phòng thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022.

- Định kỳ công ty đã công bố thông tin lên UBCKNN theo đúng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

5. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

5.1. Về phân phối lợi nhuận:

Năm 2022 Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền: 218.486.421 đồng;
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành số tiền là: 100.000.000 đồng;
- Chia cổ tức tỷ lệ 25% tương đương số tiền: 20.766.475.000 đồng, trong đó: đợt 1 tạm ứng tỷ lệ 10% là 8.306.590.000 đồng; đợt 2 chỉ trả tỷ lệ 15% là 12.459.885.000 đồng.

son

Trong năm 2022, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức của năm 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ 10% tương đương số tiền: 8.306.590.000 đồng.

5.2. Về chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS:

Trong năm 2022 Công ty hoàn thành kế hoạch với tỷ lệ bình quân các chỉ tiêu kinh tế (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) là 114% kế hoạch năm. Công ty đã quyết toán thù lao và chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ hoàn thành 100%, tương ứng với số tiền là: 456.000.000 đồng.

- Thù lao cho các thành viên HĐQT	: 324.000.000 đồng, trong đó:
+/Chủ tịch HĐQT	: 84.000.000 đồng;
+/Các thành viên HĐQT	: 240.000.000 đồng;
- Thù lao cho các thành viên BKS	: 132.000.000 đồng, trong đó:
+/Trưởng ban kiểm soát	: 60.000.000 đồng;
+/Các thành viên Ban kiểm soát	: 72.000.000 đồng

Trong tổng số thù lao trên là tổng số tiền được hưởng chưa trừ thuế TNCN phải nộp. Khi chi trả công ty đã thực hiện khấu trừ thuế TNCN tại nguồn 10% theo quy định.

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty một số vấn đề như sau:

- Thường xuyên bám sát, đôn đốc Tổng công ty Điện lực Miền Trung để thu tiền điện hàng tháng về tài khoản nhanh chóng, kịp thời;

- Đôn đốc thu hồi tiền gốc 19.817.662.860 đồng và lãi phát sinh cho Sông Đà 11 vay số tiền 658.008.136 đồng.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty có giải pháp cụ thể thu hồi dứt điểm số nợ tồn đọng của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên số tiền: 1.055.880.317 đồng, đặc biệt là nợ cho Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long vay là 2,5 tỷ đồng và lãi phát sinh 629 triệu đồng. Các khoản nợ phải thu này trong những năm vừa qua đã ảnh hưởng làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

- Tổ chức các đợt tập huấn về quản lý kinh tế cho các bộ phận phòng chức năng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý góp phần không ngừng nâng cao năng suất lao động.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Tổ chức các buổi học về an toàn lao động, sát hạch và cấp thẻ an toàn lao động đối với nhân viên mới, đồng thời tổ chức diễn tập thường xuyên công tác PCCC.

- Đề nghị Công ty thực hiện kiểm định và dán tem tất cả các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động tại Nhà máy. Công tác tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động phải luôn được duy trì thường xuyên, liên tục theo đúng các quy định của Luật lao động và quy định cụ thể của Nhà máy.

- Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị theo đúng kế hoạch, đặc biệt là các trang thiết bị cần yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Kiểm định các thiết bị nâng hạ, các thiết bị chịu áp lực.

- Thường xuyên bám sát dự báo thời tiết, theo dõi lượng mưa khu vực, ảnh hưởng của điện mặt trời áp mái, điện gió để đưa ra các giải pháp phát điện hiệu quả cao nhất, tránh bị sa thải công suất và xả nước.

- Công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa phải xem xét kỹ lưỡng tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả trong đầu tư, hiệu quả trong mua sắm vật tư phụ tùng dự phòng, sửa chữa.

PHẦN II: KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát thực hiện thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Ban lãnh đạo công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của công ty và Pháp luật hiện hành.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm.

Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị của công ty; Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức, giám sát và điều hành hoạt động SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của công ty.

Xem xét công tác ký kết Hợp đồng kinh tế, việc xây dựng các quy định, quy chế quản lý cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới và Điều lệ của công ty.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ đối với người lao động, chi trả cổ tức cho các cổ đông, công tác thu hồi vốn.

Duy trì và thực hiện tốt sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

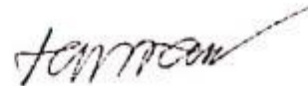
Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHCĐ 2023;
- HĐQT, Ban TGD công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS, VP công ty.

**TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Ngọc Mạnh

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán
và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

A. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Phần tài sản		Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	18.096.076.163	34.568.268.614
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.078.216.726	15.525.753.608
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.444.910.348	18.332.624.279
4	Hàng tồn kho	572.949.089	709.890.727
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	141.291.326.876	149.903.163.280
1	Các khoản phải thu dài hạn	19.817.662.860	13.634.000.000
2	Tài sản cố định	120.648.696.708	133.999.163.280
3	Tài sản dở dang dài hạn		
4	Đầu tư tài chính dài hạn	65.000.000	2.270.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	759.967.308	
	Tổng cộng tài sản	159.387.403.039	184.471.431.894

Phần nguồn vốn		Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	Nợ phải trả	48.942.444.154	74.962.931.137
1	Nợ ngắn hạn	12.942.444.154	26.962.931.137
2	Nợ dài hạn	36.000.000.000	48.000.000.000
II	Vốn chủ sở hữu	110.444.958.885	109.508.500.757
1	Vốn chủ sở hữu	110.444.958.885	109.508.500.757
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.065.900.000	83.065.900.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	11.775.087.729	11.775.087.729
-	Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu	1.125.460.929	1.125.460.929
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.478.510.227	13.542.052.099
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng cộng nguồn vốn	159.387.403.039	184.471.431.894

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.673.011.402	46.513.023.765
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.673.011.402	46.513.023.765
4	Giá vốn hàng bán	18.537.903.750	17.029.055.211
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.135.107.652	29.483.968.554
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8.369.119.711	926.332.218
7	Chi phí tài chính	4.314.420.834	5.421.214.962
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	4.314.420.834	5.421.214.962
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.568.306.961	2.603.001.367
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.621.499.568	22.386.084.443
10	Lợi nhuận khác	(3.870.007.636)	(594.213)
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.751.491.932	22.385.490.230
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.330.072.383	1.135.677.564
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.421.419.549	21.249.812.666
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.651	2.558

(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm tài liệu Đại hội)

B. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Lạp

Số: 02/2023/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07/02/2023, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

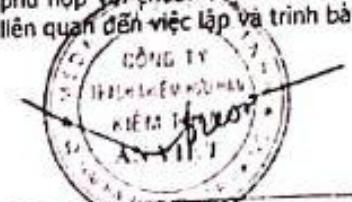
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Thị Hương Giang
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2023-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2023



Nguyễn Thị Hoài Thu
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2461-2023-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN
 Đơn vị tính: VND
 01/01/2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.096.076.163	34.568.268.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.078.216.726	15.525.753.608
1. Tiền	111	5	9.078.216.726	8.625.753.608
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.900.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.444.910.348	18.332.624.279
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.395.579.569	8.633.417.982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		323.750.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7.1a	2.500.000.000	2.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	1.354.629.391	7.199.206.297
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.129.048.612)	-
III. Hàng tồn kho	140		572.949.089	709.890.727
1. Hàng tồn kho	141	11	572.949.089	709.890.727
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		141.291.326.876	149.903.163.280
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.817.662.860	13.634.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	7.1b	19.817.662.860	13.634.000.000
II. Tài sản cố định	220		120.648.696.708	133.999.163.280
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	120.648.696.708	133.999.163.280
- Nguyên giá	222		282.134.314.678	282.134.314.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(161.485.617.970)	(148.135.151.398)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		65.000.000	2.270.000.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	253	7.2	-	2.205.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.2	65.000.000	65.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		759.967.308	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	759.967.308	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		159.387.403.039	184.471.431.894

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		48.942.444.154	74.962.931.137
I. Nợ ngắn hạn	310		12.942.444.154	26.962.931.137
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	171.450.934	155.527.738
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	4.950.008.605	3.341.902.322
3. Phải trả người lao động	314		831.685.984	698.121.222
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	529.843.182	519.181.818
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	954.458.928	9.316.537.937
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.1	4.500.000.000	12.000.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.004.996.521	931.660.100
II. Nợ dài hạn	330		36.000.000.000	48.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.2	36.000.000.000	48.000.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110.444.958.885	109.508.500.757
I. Vốn chủ sở hữu	410		110.444.958.885	109.508.500.757
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	83.065.900.000	83.065.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		83.065.900.000	83.065.900.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	11.775.087.729	11.775.087.729
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	19	1.125.460.929	1.125.460.929
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19a	14.478.510.227	13.542.052.099
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		763.680.678	598.829.433
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.714.829.549	12.943.222.666
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		159.387.403.039	184.471.431.894

Người lập biểu



Phạm Thùy Nhung

Kế toán trưởng



Trần Mạnh Đăng

Pleiku, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B02 - DN	
			Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	49.673.011.402	46.513.023.765
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	49.673.011.402	46.513.023.765
4. Giá vốn hàng bán	11	21	18.537.903.750	17.029.055.211
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		31.135.107.652	29.483.968.554
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	8.369.119.711	926.332.218
7. Chi phí tài chính	22	23	4.314.420.834	5.421.214.962
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.314.420.834	5.421.214.962
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	6.568.306.961	2.603.001.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		28.621.499.568	22.386.084.443
11. Thu nhập khác	31	25	28.363.636	40.363.636
12. Chi phí khác	32	26	3.898.371.272	40.957.849
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(3.870.007.636)	(594.213)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		24.751.491.932	22.385.490.230
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	2.330.072.383	1.135.677.564
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		22.421.419.549	21.249.812.666
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.651	2.520

Người lập biểu



Phạm Thùy Nhung

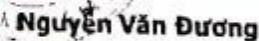
Kế toán trưởng



Trần Mạnh Đăng

Pleiku, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2022

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		24.751.491.932	22.385.490.230
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13	13.350.466.572	13.350.466.572
- Các khoản dự phòng	03		3.129.048.612	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22	(8.369.119.711)	(926.332.218)
- Chi phí lãi vay	06	23	4.314.420.834	5.421.214.962
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		37.176.308.239	40.230.839.546
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.873.784.150	(5.967.789.988)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		136.941.638	(227.568.318)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.654.312.513)	399.847.494
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(759.967.308)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.443.020.834)	(5.545.814.962)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(1.140.983.274)	(802.537.933)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(645.150.000)	(165.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		29.543.600.098	27.921.475.839
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(25.300.000.000)	(1.800.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.116.337.140	2.900.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(229.000.000)	(2.205.000.000)
4. Tiền thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		9.500.000.000	1.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.188.000.880	555.465.602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.275.338.020	450.465.602
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(19.500.000.000)	(12.000.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.766.475.000)	(12.005.974.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.266.475.000)	(24.005.974.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(6.447.536.882)	4.365.967.441
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		15.525.753.608	11.159.786.167
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	5	9.078.216.726	15.525.753.608

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2022.

Người lập biểu

(Chữ ký)

Phạm Thùy Nhung

Kế toán trưởng

(Chữ ký)

Trần Mạnh Đáng

Pleiku, ngày 07 tháng 02 năm 2023

Tổng Giám đốc



(Chữ ký)
Nguyễn Văn Dương

Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 như sau:

TT	Chi tiêu	Đvt	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN năm 2022	Đồng	24.751.491.932
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022	Đồng	2.330.072.383
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	Đồng	22.421.419.549
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại chưa phân phối	Đồng	763.680.678
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế chưa phân phối	Đồng	23.185.100.227
6	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.411.478.479
6.1	Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	95.003.479
6.2	Chia cổ tức 25% (2.500 đồng/01 cổ phiếu)	Đồng	20.766.475.000
-	<i>Đã tạm ứng trong năm 2022 là 10% (1.000 đồng/01 cổ phiếu)</i>	Đồng	8.306.590.000
-	<i>Chi cổ tức năm 2022 đợt 2 tỷ lệ 15% (1.500 đồng/01 cổ phiếu)</i>	Đồng	12.459.885.000
6.3	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành	Đồng	150.000.000
6.4	Quỹ thưởng cho cá nhân, bộ phận của CTCP thủy điện Đăk Đoa và đối tác có thành tích tốt phục vụ Dự án thủy điện Ia Grai Thượng (theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐQT ngày 12/7/2022 của HĐQT CTCP Sông Đà 11 và Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT CTCP thủy điện Đăk Đoa)	Đồng	400.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối để lại năm sau	Đồng	1.773.621.748

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Lạp

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022
và phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và phương án trả chi trả thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Quyết toán thù lao năm 2022:

Thù lao của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được thanh toán theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Dự toán tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022 là: 456.000.000, đồng.

- Quyết toán thù lao năm 2022: Trong năm đã thực hiện quyết toán thù lao theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch bình quân các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế và hoàn thiện hồ sơ các dự án đầu tư với tỷ lệ hoàn thành là 114% kế hoạch. Do vậy mức thù lao của các thành viên HĐQT và KSV năm 2022 được quyết toán chi trả với mức tỷ lệ 100% kế hoạch tương ứng với số tiền là 456.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Chi thưởng năm 2022: Trong năm 2022, Công ty cổ phần thủy điện Đắk Đoa đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD. Do vậy mức thưởng cho Ban lãnh đạo (các thành viên HĐQT, KSV, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác) của Công ty cổ phần thủy điện Đắk Đoa là 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

2. Kế hoạch thù lao năm 2023:

a) Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được quyết toán vào cuối năm theo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (gồm các chỉ tiêu: Sản lượng, Doanh thu, lợi nhuận trước thuế và hoàn thiện các hồ sơ dự án đầu tư).

Nếu hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch, dự toán tổng mức thù lao năm 2023 như sau:

ĐVT: VND

T T	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Thù lao quý 1		Thù lao quý (2+3+4)		Tổng thù lao năm 2023
			Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền	
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	1	15.000.000	1	45.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000	4	36.000.000	2	54.000.000	90.000.000
3	Trưởng BKS	3.000.000	1	9.000.000	1	27.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	2.000.000	2	12.000.000	2	36.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			72.000.000		162.000.000	234.000.000

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu (Bình quân các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận trước thuế) đạt <100% kế hoạch năm thì mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch nhưng không thấp hơn 70% mức được hưởng.

c) Trong trường hợp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD và đầu tư thì ủy quyền cho HĐQT được quyền quyết định thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác số tiền không vượt quá 10% số lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, nhưng tối đa là **200.000.000** (Hai trăm triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lạp

Số: 05 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Đắc Đoà;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần thủy điện Đắc Đoà được thành lập ngày 05/7/2007 với nhiệm vụ chính là đầu tư xây dựng và quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Đắc Đoà bán điện thương phẩm lên lưới điện 110kV cho Tổng Công ty Điện lực Miền trung. Nhà máy đi vào vận hành từ tháng 3 năm 2011 đến nay đã được 12 năm. Để đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp trong quản lý điều hành công việc của Hội đồng quản trị các năm tới và đảm bảo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

- Số lượng Thành viên HĐQT hiện nay là: 05 người
- Số lượng Thành viên HĐQT sau khi điều chỉnh là: 03 người

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lạp

TỜ TRÌNH

“Về việc: Miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027) để bầu HĐQT và BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027)”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Đắc Đoà;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Để đảm bảo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, trước khi tiến hành bầu HĐQT và BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) Đại hội đồng cổ đông phải tiến hành miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027). Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc miễn nhiệm HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Lạp

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOÀ

Số: 06/TT-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về việc ban hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Để đảm bảo nội dung Điều lệ, các Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoà được tuân thủ phù hợp với Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các quy định mới của Nhà nước.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ban hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoà (Có nội dung dự thảo sửa đổi kèm theo).

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lạp

TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần thủy điện Đắc Đoà
trên sàn Upcom sang niêm yết cổ phiếu
tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án chuyển sàn giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà (Mã chứng khoán: HPD) từ sàn đăng ký giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), cụ thể như sau:

- Huỷ đăng ký giao dịch cổ phiếu HPD tại sàn Upcom và chuyển sang niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Mã chứng khoán: HPD
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành của Công ty đến thời điểm đăng ký chuyển sàn niêm yết cổ phiếu HPD tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - + Căn cứ vào tình hình thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị quyết định thời điểm thực hiện chuyển sàn niêm yết cổ phiếu khi Công ty Cổ phần Thủy điện Đắc Đoà đáp ứng đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu theo quy định của pháp luật;
 - + Quyết định và chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện thủ tục cần thiết, hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu HPD tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thủ tục chuyển sàn giao dịch cổ phiếu HPD từ Upcom sang niêm yết

tại HNX bao gồm và không giới hạn việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HNX, hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu sàn Upcom, chốt Danh sách cổ đông tại VSD để chuyển sản, lựa chọn thời điểm và giá cổ phiếu chào sàn ngày giao dịch, ...
+ Thực hiện các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan để hoàn thành việc chuyển sản từ Upcom sang HNX.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HDQT, BKS Công ty;
- Lưu HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Lạp

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐÒA

SỐ: 11 /TB-HDQT

"V/v. Thông báo ứng cử, đề cử nhân sự
bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ IV (2022-2027)"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện Đắk Đoa

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027). Để phù hợp với mô hình sản xuất hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị trân trọng thông báo tới quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử bầu vào HĐQT và BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) như sau:

I. QUYỀN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

1. Ứng cử viên Hội đồng quản trị:

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

2. Ứng cử viên Ban kiểm soát:

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty các cổ đông sở hữu 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

II. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty như sau:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, là người đại diện phần vốn của các doanh nghiệp hoặc tổ chức được giới thiệu và đề cử theo tỷ lệ cổ phần tại Công ty theo quy định tại Điều lệ;

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác nhau;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

2- Kiểm soát viên:

- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

III. HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

1. Hồ sơ ứng viên dự kiến bầu vào HĐQT và Ban kiểm soát:

- a) Thư ứng cử/đề cử ứng viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên (Mẫu đính kèm);
- b) Biên bản họp nhóm và danh sách thành viên được đề cử (Mẫu đính kèm);
- c) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (Mẫu đính kèm);
- d) Bản sao công chứng, Căn cước công dân, Giấy CMND hoặc hộ chiếu;

Lưu ý: Riêng ứng viên là Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 11 (Công ty mẹ) hoặc là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ IV (2022-2027) tiếp tục được đề cử/ứng cử để bầu vào HĐQT, Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) không phải cung cấp hồ sơ do công ty đã có đầy đủ thông tin.

2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Để chuẩn bị danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) được chu đáo và đảm bảo chất lượng nhân sự, HĐQT đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc nhóm lại để giới thiệu người đại diện tham gia ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT và Kiểm soát viên. Hồ sơ ứng cử gửi về Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2023 để Ban tổ chức tổng hợp lập danh sách vì có thời gian đối chiếu, xác minh thông tin theo các tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng.

3. Nơi nhận hồ sơ:

Hồ sơ ứng cử, xin Quý vị vui lòng gửi về:

Người nhận: Ông Ứng Vũ Thanh – thành viên HĐQT Công ty CP thủy điện Đắk Đoa.

Địa chỉ: Công ty CP Sông Đà II: tầng 7, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0903 432 728

Nếu quý vị cổ đông không có thư trả lời thì được xem như ủy quyền cho HĐQT đương nhiệm để cử nhân sự theo quy định của điều lệ Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV, HĐQT;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT-TTL.



PHẠM LẠP

THÔNG BÁO
DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỶ IV (2022-2027)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP thủy điện Đăk Đoa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP thủy điện Đăk Đoa;
- Căn cứ Thông báo số 11/HPD-HDQT ngày 07/3/2023 về việc Thông báo ứng cử, đề cử nhân sự bầu vào HDQT, Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027);

Công ty Cổ phần thủy điện Đăk Đoa xin thông báo tới Quý cổ đông danh sách ứng viên đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HDQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027):

1. Ông **Bùi Quang Chung** : Thành viên HDQT mới đề cử
2. Ông **Nguyễn Văn Dương** : Thành viên HDQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)
3. Ông **Nguyễn Tuấn Anh** : Thành viên HDQT mới đề cử

II. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027):

1. Ông **Ứng Vũ Thành** : Thành viên HDQT nhiệm kỳ IV (2022-2027)
2. Ông **Nguyễn Hưng Hạnh** : Thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)
3. Ông **Nguyễn Xuân Hưng** : Thành viên BKS mới đề cử.

Thông tin về sơ yếu lý lịch các ứng viên tham gia đề cử, ứng cử vào HDQT, BKS thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) mời Quý cổ đông đăng nhập trên website: thuydiendakdoa.vn để biết thêm chi tiết.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website: Công ty;
- Lưu HDQT, TCKT-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM LẠP

**THẺ LỆ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA
NHIỆM KỶ IV (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa;

Để công tác bầu cử Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) công ty thời gian còn lại của nhiệm kỳ IV (2022-2027) tuân thủ đúng Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành trên nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo hợp pháp quyền lợi của cổ đông, kính trình Đại hội thông qua "Thẻ lệ bầu cử HDQT và BKS nhiệm kỳ IV" như sau:

1. Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử thành viên HDQT và Ban kiểm soát được in và ghi sẵn họ tên các ứng cử viên và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa;
- Trên phiếu bầu cử ghi rõ họ tên cổ đông, số cổ phần, tổng số phiếu bầu;
- Mỗi Cổ đông sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu gồm: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên HDQT và Ban kiểm soát:

Việc bầu quyết thành viên HDQT và Ban kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của thành viên HDQT và Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

2.1. Số lượng thành viên HDQT, Ban kiểm soát thời gian còn lại nhiệm kỳ IV (2022-2027):

- Số lượng thành viên HDQT: 03 người
- Số lượng Ban kiểm soát: 03 người

2.2. Số phiếu bầu của cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu thành viên HDQT: Là số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông nhân với 03 thành viên HDQT được bầu.
- Số phiếu bầu Ban kiểm soát: Là số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông nhân với 03 thành viên được bầu.

2.3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền:

+ Đồn toàn bộ số phiếu của mình bầu cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả 03 người (đối với thành viên HĐQT) và 03 người (đối với Ban kiểm soát), hoặc: theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người quy định: ít hơn 03 người (đối với thành viên HĐQT) và ít hơn 03 người (đối với Ban kiểm soát), theo tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không vượt qua tổng số phiếu bầu như quy định tại phần 2.2.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Ví dụ: Cổ đông đại diện sở hữu cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần (bao gồm sở hữu 1.000 cổ phần và được ủy quyền 1.000 cổ phần) có quyền biểu quyết. Khi tham gia thực hiện bầu 03 thành viên HĐQT thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là:

2.000 x 3 = 6.000 phiếu, trong đó:

Ứng cử viên số 1 = 2.000 phiếu

Ứng cử viên số 2 = 2.000 phiếu

Ứng cử viên số 3 = 2.000 phiếu

Hoặc có thể dồn điểm bầu cho một, hoặc nhiều ứng cử viên.

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT và BKS không được vượt qua tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2)

3. Quy định về phiếu bầu không hợp lệ:

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu treo của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng quyền biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của Cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2).

- Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

4. Tổ chức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định của Điều lệ công ty và luật doanh nghiệp.

- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

5. Kết quả bầu HĐQT, Ban kiểm soát được công nhận:

- Theo khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 quy định "Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty".

Căn cứ quy định trên, Đại hội công nhận kết quả bầu HĐQT, BKS như sau:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, người trúng cử được tính bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại phần 2.1 nêu trên.

- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử thành viên HĐQT (03 người) hoặc Ban kiểm soát (03 người) theo quy định thì người nào sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ được bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

6. Khiếu nại: Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử Hội đồng quản trị chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Thê lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV, HĐQT;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu HĐQT, TCKT-TH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Lạp